

Bản án số: 135/2023/HSPT

Ngày: 08/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Long

Bà Nguyễn Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 24/5/2023 của TAND thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2023/QĐXXPT-HS, ngày 12/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/HSPT-QĐ ngày 24/7/2023.

- Bị cáo có kháng cáo:

* **Nguyễn Thị C** - sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Thôn GM, xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Tiểu Khu TH, TT. NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức D (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; Có chồng là Lê Xuân D1 (Đã chết) và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022 đến ngày 13/01/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 55 phút ngày 27 tháng 11 năm 2022, tại bàn V10 quán Bar Diamond Club thuộc thôn TP, xã QĐ, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Công an thành phố SS kiểm tra, phát hiện bắt 04 đối tượng gồm: Phùng Đào Phi Y, Nguyễn Thị C, Lữ Văn Đ, Hoàng Quốc Ph có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại góc phía Đông Nam của bàn V10, giữa ghế và bờ tường của quán: 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng có số seri NS 7266572 được gấp lại, bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong kí hiệu V10); 01 điện thoại iPhone 12 Promax, 01 túi da, số tiền 1.502.000 đồng của Phùng Đào Phi Y; 01 điện thoại iPhone 13 Promax, 01 túi da, số tiền 2.552.000 đồng của Nguyễn Thị C; 01 điện thoại Realme C35 của Lữ Văn Đ; 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 của Hoàng Quốc P. Các đối tượng khai nhận sử dụng ma túy, tự lấy mẫu nước tiểu đựng trong các chai nhựa ghi rõ họ tên, địa chỉ.

Tiến hành xét nghiệm nhanh, kết quả: Phùng Đào Phi Y, Nguyễn Thị C, Lữ Văn Đ, Hoàng Quốc P dương tính với Ketamine, MDMA, Methamphetamine.

Tiến hành xác định hiện trường tại khu vực bàn V10 thu giữ 01 bật lửa màu hồng; 01 mảnh giấy gói ma túy (niêm phong kí hiệu BL-V10; G-V10).

Tại Bản kết luận giám định số 4223/KL-KTHS ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu V10 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,355 gam, loại Ketamine.

Kết luận giám định số 4287/KL-KTHS ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy ma túy loại MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của: Phùng Đào Phi Y, Lữ Văn Đ, Nguyễn Thị C, Hoàng Quốc P gửi đến giám định.

Kết luận giám định số 1074/KL-KTHS ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy ma túy, loại Ketamine bám dính trong tờ giấy dạng giấy ăn đã qua sử dụng của phong bì niêm phong kí hiệu G-V10 gửi giám định, không xác định được khối lượng chất ma túy.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Chiều ngày 27/11/2022, Nguyễn Thị C điện thoại cho Phùng Đào Phi Y đề đến phòng trọ của Y ở phòng 408 Chung cư AT HOME thuộc phường Đông H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa chơi. Quá trình nói chuyện, Y nói có ma túy kẹo, rủ C cùng sử dụng. C nói lại cũng có ma túy ke. Sau đó, C để ma túy ke trong túi nilon nhỏ và gói bên

ngoài bằng tờ giấy dạng giấy ăn. Khi đến phòng trọ, C đưa gói giấy chứa ma túy cho Y cầm. Khi cả hai ăn uống xong thì Y rủ C đến quán Bar Diamond Club nghe nhạc, sử dụng ma túy, C đồng ý. Trước khi đi Y bẻ một mảnh ma túy kẹo sử dụng, phần còn lại gói chung với số ma túy của C đưa.

Đến khoảng 22 giờ 00, Y đem theo gói ma túy rồi cùng C đi taxi xuống quán Diamond Club. Trên đường đi, Y nhắn tin rủ bạn là Hoàng Quốc P uống rượu và nghe nhạc cùng, P đồng ý và rủ thêm Lữ Văn Đ đi cùng. Khi đến quán Diamond Club, Y và C vào đặt bàn V10 ở tầng 01. Tại bàn V10, Y lấy mảnh ma túy kẹo ra bẻ thành nhiều mảnh nhỏ để trên mặt bàn rồi chỉ cho C lấy sử dụng. C sử dụng nước lọc nuốt cùng mảnh kẹo nhỏ. Sau khi sử dụng 01 mảnh kẹo, C cầm gói ma túy còn lại để trên ghế giữa chỗ ngồi của Y, C. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, P và Đ đến Y nói C đưa gói ma túy cho P, Đ sử dụng. C chỉ cho Đ chỗ để gói ma túy, Đ lấy sử dụng 01 mảnh kẹo uống cùng nước lọc và đưa cho P mảnh kẹo còn lại uống cùng nước lọc. Sau khi sử dụng xong ma túy kẹo, Đ đi lại nói với C “Chị xào ke đi”, C nói không biết xào nên Đ hỏi C có tiền giấy không thì C đưa cho Đ tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng. Đ rút tờ giấy gói ma túy lại bàn rồi cầm tờ tiền cùng gói nilon đựng ma túy đi vào phòng vệ sinh, đổ ma túy ra tờ tiền giấy rồi gấp lại, ném túi nilon vào bồn vệ sinh, xả nước. Sau đó để tờ tiền đựng ma túy lên nắp bể nước bồn vệ sinh dùng bật lửa hơi bên ngoài tờ tiền làm cho ma túy bên trong nóng và cà mạnh nhiều lần để ma túy mịn. Đ đem ma túy lại bàn V10 dùng móng tay ngón út bàn tay phải xúc đưa lên mũi để C hít vào cơ thể, sau đó xúc ma túy cho Y hít vào cơ thể rồi gọi P đi vào nhà vệ sinh, tại đây Đ tiếp tục dùng móng tay ngón út xúc một phần ma túy cho P sử dụng rồi quay lại. Tại bàn, Đ tự xúc sử dụng, số ma túy còn lại cất vào giữa ghế và bờ tường của quán, khi cả nhóm ngồi nghe nhạc thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Do có hành vi trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 24/5/2023 của TAND thành phố SS, đã quyết định:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS (đối với các bị cáo); khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Y).

Điểm a, c khoản 2 ; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Đào Phi Y, Nguyễn Thị C, Lữ Văn Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 07 (bảy) năm, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/11/2022 đến ngày 13/01/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt với bị cáo Phùng Đào Phi Y; Lữ Văn Đ; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 bị cáo Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị C giữ nguyên yêu cầu nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử Bị cáo giao nộp bổ sung đơn trình bày về điều kiện sống, hoàn cảnh gia đình và phiếu siêu âm, các kết quả xét nghiệm nước tiểu, huyết học của Bệnh viện đa khoa huyện NC, tỉnh Thanh hóa về việc bị cáo đang có thai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Bị cáo Nguyễn Thị C nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đề nghị HĐXX chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để quyết định mức hình phạt là phù hợp. Bị cáo có đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ, hiện đang có thai, chồng vừa mới chết; chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Đề nghị HĐXX xem xét, ghi nhận các tài liệu chứng cứ mới mà bị cáo đã giao nộp, căn cứ vào Điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 51 của BLHS; các điều 353; 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị mức giảm hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo Nguyễn Thị C nộp trong thời hạn luật định hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của Nguyễn Thị C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và đồng phạm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 27/11/2022, bị cáo C gặp bị cáo Y tại phòng trọ của Y, tại đây Y có ma túy dạng kẹo (MDMA) rủ C cùng nhau sử dụng ma túy, C đồng ý và nói có mang theo ma túy dạng ke (Ketamine), sau đó C đưa cho ma túy cho Y cầm mang đi để sử dụng. Y rủ C xuống quán Bar Diamond Club và mang theo ma túy của cả hai để sử dụng. Trên đường đi Y nhắn tin rủ Hoàng Quốc P và P rủ thêm Lữ Văn Đ đi cùng xuống Bar. Tại đây Y và C đặt bàn V10 ở tầng 1, Y lấy ma túy dạng kẹo ra bẻ thành nhiều mảnh nhỏ để trên mặt bàn rồi chỉ cho C lấy sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, P và Đ đến Y nói C đưa gói ma túy cho P, Đ sử dụng. C chỉ cho Đ chỗ để gói ma túy, Đ lấy sử dụng 01 mảnh kẹo uống cùng nước lọc và đưa cho P mảnh kẹo còn lại uống cùng nước lọc. Sau khi sử dụng xong ma túy kẹo, Đ đi lại nói với C “Chị xào ke đi”, C nói không biết xào nên Đ hỏi C có tiền giấy không thì C đưa cho Đ tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng đi vào nhà vệ sinh dùng bật lửa hơ bên ngoài tờ tiền làm cho ma túy bên trong nóng và cà mạnh nhiều lần để ma túy mịn. Sau đó Đ đem ma túy xào được lại bàn V10 và dùng móng tay ngón út bàn tay phải xúc đưa lên mũi để C hít vào cơ thể, sau đó xúc ma túy cho Y hít vào cơ thể rồi gọi P đi vào nhà vệ sinh, tại đây Đ tiếp tục dùng móng tay ngón út xúc một phần ma túy cho P sử dụng rồi quay lại. Tại bàn, Đ tự xúc sử dụng, số ma túy còn lại cất giấu ở khe ghế. Khi cả nhóm ngồi nghe nhạc thì bị phát hiện, bắt quả tang. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng thu được cùng các tài liệu khác phản ánh tại hồ sơ. Đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Phùng Đào Phi Y, Nguyễn Thị C, Lữ Văn Đ đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 BLHS

[3] Xét kháng cáo của Nguyễn Thị C xin giảm nhẹ hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định quản lý về chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa P, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn và tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về tính chất, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 07 năm tù đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm Nguyễn Thị C cung cấp giao nộp bổ sung chứng cứ đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ, phiếu siêu âm, các kết quả xét nghiệm nước tiểu, huyết học của Bệnh viện đa khoa huyện NC, tỉnh Thanh hóa về việc bị cáo đang có thai, chồng bị cáo vừa mới chết vì tai

nạn giao thông; bản thân chưa có tiền án, tiền sự, do ham vui mà nhất thời phạm tội và lần đầu phạm tội.

Với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm mới đáp ứng được yêu cầu trong đấu tranh phòng chống ma túy và tội phạm về ma túy hiện nay. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo phạm tội nhưng không có tính chất vụ lợi và cũng là phạm tội lần đầu với vai trò thứ yếu, hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo và rất hối hận về việc làm của mình, hiện nay bị cáo đang có thai đây là tình tiết mới và cũng là tình tiết giảm nhẹ TNHS. Như vậy bị cáo Nguyễn Thị C có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Do đó HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị C. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt như sau.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 47; 58; 38 của BLHS; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Nguyễn Thị C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Thị C 05 (Năm) năm tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/11/2022 đến ngày 13/01/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND thành phố SS;
- VKSND thành phố SS;
- CQCSĐT thành phố SS;
- CQTHAHS thành phố SS;
- Chi cục THADS thành phố SS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quân